TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Lý H, sinh năm 1988 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: xã Phú T, huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lý S (chết) và bà Sơn Thị Lệ H (chết); có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2023 cho đến nay (có mặt).

2/. Cao D, sinh ngày 07/02/2000 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: xã Phú T, huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Cao Ch và bà Sơn Thị Q (chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hiền*: Bà Lương Thị Ngọc H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:* Lê Trung K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khóm M, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2022, Lý H rủ em vợ là Cao D đến bờ kênh khóm M, phường B, thành phố ST để câu cá. Sau khi câu được cá, H và D đi đến nhà cháu của H là Lý Quốc Kh để uống rượu; H, D và Kh uống rượu tại khu vực khóm M, phường B, thành phố ST trước nhà kho không số đang xây dựng của ông Lê Trung K. Sau khi hết rượu, H kêu Kh đi mua rượu để uống tiếp nhưng Kh không có tiền nên Kh rủ H và D vào nhà kho của ông Lê Trung K lấy trộm tài sản bán lấy tiền mua rượu uống tiếp thì H và D đồng ý. Với ý định đó, D, Kh và H leo qua hàng rào vào nhà kho của ông K tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào đến nhà kho, D, Kh và H phát hiện bên trong nhà kho có nhiều cây sắt và dây thép gai nên H leo tường ra phía ngoài ruộng đứng đợi, còn D và Kh chuyền sắt ra phía ngoài cho H. D và Kh ở phía trong nhà kho lần lượt chuyền ra cho H 20 cây thép hộp mạ kẽm, 07 cuộn dây thép gai và 06 cây cây sắt hộp. Sau khi lấy trộm được tài sản, Hiền, D và Kh đem về khu vực gần nhà của Kh cất giấu đến khi trời sáng sẽ đem số tài sản trộm được bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 18 tháng 7 năm 2022, D và Kh đang lấy tài sản đi bán thì bị người dân phát hiện trình báo Công an mời D và Kh về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D, Kh và H thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của ông Lê Trung K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 17 cây thép hộp mạ kẽm Z080, mỗi cây có kích thước 20mm x 20mm x1.10mm x 6,0m, chưa qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 100%, có giá 1.001.521 đồng; 01 cây thép hộp mã kẽm Z080, mỗi cây có kích thước 30mm x 30mm x 1.10mm x 6,0m, chưa qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 100%, có giá 90.425 đồng; 02 cây thép hộp mã kẽm Z080, mỗi cây có kích thước 30mm x 30mm x 1.10mm x 2,0m, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, có giá 54.256 đồng; 07 cuộn dây thép gai lưỡi dao, mỗi cuộn dài 07 mét, trọng lượng mỗi cuộn là 10kg, chưa qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 100%, có giá 2.450.000 đồng; 01 cây sắt hộp, có kích thước 30mm x 40mm x 1.10mm x 5,0m, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, có giá 156.600 đồng và 05 cây sắt hộp có kích thước 30mm x 60mm x 1.4mm x 7,0m, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, có giá 783.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ 17 cây thép hộp mạ kẽm Z080, có kích thước 20mm x 20mm x 1.10mm x 6,0m, chưa qua sử dụng; 01 cây thép hộp mã kẽm Z080, mỗi cây có kích thước 30mm x 30mm x 1.10mm x 6,0m, chưa qua sử dụng; 02 cây thép hộp mã kẽm Z080, mỗi cây có kích thước 30mm x 30mm x 1.10mm x 2,0m, đã qua sử dụng; 07 cuộn dây thép gai lưỡi dao, mỗi cuộn dài 07 mét, trọng lượng mỗi cuộn là 10kg, chưa qua sử dụng; 01 cây sắt hộp, có kích thước 30mm x 40mm x 1.10mm x 5,0m, đã qua sử dụng và 05 cây sắt hộp có kích thước 30mm x 60mm x 1.4mm x 7,0m, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả toàn bộ tài sản tạm giữ cho bị hại Lê Trung K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Trung K đã nhận lại được tài sản, không yêu

cầu các bị cáo bồi thường.

Đối với Lý Quốc Kh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TPST ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lý H, Cao D về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lý H, Cao D và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lý H, Cao D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản các bị cáo lấy trộm đã thu hồi kịp thời và giao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc Khmer không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hiền, bị cáo Dớn mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Trung K không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý H là bà Lương Thị Ngọc H trình bày: thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lý H cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị, tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo là hộ nghèo, dân tộc Khmer, không biết chữ bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có các con còn nhỏ, bị cáo phạm tội là nhất thời, nông nổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Về án phí: do bị cáo là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lý H thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bào chữa bổ sung và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Cao D không có ý kiến tranh luận bào chữa bổ sung và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Lê Trung K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt không rõ lý do và việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lý H, Cao D khai nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo, cụ thể: vào tối ngày 17/7/2022 bị cáo H và bị cáo D đang ngồi uống rượu cùng với Lý Quốc Kh, sinh năm 2008 khu vực khóm M, phường B, thành phố ST trước nhà kho không số đang xây dựng của ông Lê Trung K. Khi đang uống rượu thì hết rượu nên H kêu Khđi mua rượu thì Kh nói không có tiền và Kh rủ H và D vào nhà kho của ông K lấy trộm tài sản bán lấy tiền mua rượu uống tiếp thì H và D đồng ý. H và D, Kh đã lấy trộm 20 cây thép hộp mạ kẽm, 07 cuộn dây thép gai và 06 cây sắt hộp. Sau đó đem về gần khu vực nhà Kh cất giấu. Đến sáng ngày 18/7/2022 Kh và D đang lấy tài sản bán thì bị phát hiện. Các bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, các bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 17/7/2022 các bị cáo đã lén lút lấy trộm 20 cây thép hộp, 07 cuộn dây thép gai lưỡi dao và 06 cây sắt hộp, có tổng giá trị 4.535.802 đồng của bị hại Lê Trung K tại nhà kho không số đường 30/4, khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTPST ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo H và bị cáo Cao D là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữ các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó vai trò của các bị cáo là thực hành tích cực.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản các bị cáo lấy trộm đã thu giữ kịp thời và trao trả lại cho bị hại nên phạm tội gây thiệt hại không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc Khmer không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Lý H có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, bị cáo phạm tội là nhất thời, hoàn cảnh của bị cáo Lý H rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ tuổi, gia đình bị cáo là hộ nghèo của địa phương, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà Nước ta.

Đối với bị cáo Cao D cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Lý H, trong quá trình điều tra, bị cáo không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng nên bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên, về mức hình phạt cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Trung K không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý H là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin được miễn án phí nên được miễn theo quy định pháp luật; bị cáo Cao D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lý H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận như nhận định nêu tại mục [6].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao D.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Lý H, Cao D, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2/. Xử phạt:

Bị cáo Lý H 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 1 (một) năm 4 (bốn) tháng, kể từ ngày 08/3/2023.

Giao bị cáo Lý H cho Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Châu Th, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Cao D 4 (bốn) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2023.

3/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Lê Trung K không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lý H không phải chịu.

Buộc bị cáo Cao D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương